

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bình Định, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường kết nối từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 86/STNMT-CCBVMT ngày 12/01/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường kết nối từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn;

Xét nội dung Báo cáo ĐTM dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường kết nối từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn của UBND thị xã Hoài Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 259/UBND-XD ngày 13/02/2023;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 128/TTr-STNMT ngày 17/02/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo ĐTM của dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638 và tuyến đường kết nối từ cầu chui

Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã Hoài Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. UBND thị xã Hoài Nhơn có trách nhiệm rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch về hướng tuyến phù hợp với hiện trạng khu vực; thỏa thuận đầu nối giao thông với đường bộ, đường sắt,... theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã Hoài Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
NÂNG CẤP, MỞ RỘNG TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ QUỐC LỘ 1
(NĂM TÁN) ĐẾN ĐT.639, TUYẾN ĐƯỜNG KẾT NỐI TỪ QUỐC LỘ 1
(CHỢ BỘNG) ĐẾN ĐT. 638 VÀ TUYẾN ĐƯỜNG TỪ CẦU CHUI
QUỐC LỘ 1 CŨ (HOÀI CHÂU BẮC) ĐẾN ĐƯỜNG BÊ TÔNG
TRƯỜNG XUÂN ĐÔNG (TAM QUAN BẮC), THỊ XÃ HOÀI NHƠN
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2023 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nâng cấp, mở rộng tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639, tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bộng) đến ĐT.638 và tuyến đường từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc), thị xã Hoài Nhơn.

- Địa điểm thực hiện: thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND thị xã Hoài Nhơn.

- Địa chỉ liên hệ: 06 Đường 28 tháng 3, phường Bồng Sơn, thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

a) Phạm vi của Dự án: tổng chiều dài của dự án là 10,14 km, trong đó:

- Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639 thuộc địa phận phường Hoài Thanh Tây và phường Hoài Thanh, thị xã Hoài Nhơn, có chiều dài 5,02 km (Điểm đầu tuyến đường: Giáp đường QL 1A tại Km1135+00; Điểm cuối tuyến đường: Giáp ĐT639 tại Km 97+950).

- Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bộng) đến ĐT.638 thuộc địa phận phường Hoài Tân, thị xã Hoài Nhơn, có chiều dài 2,79 km (Điểm đầu tuyến đường: Giáp đường QL 1A tại Km1141+176; Điểm cuối tuyến đường: Giáp ĐT638 tại Km25+100).

- Tuyến đường từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc) thuộc địa phận xã Hoài Châu Bắc và phường Tam Quan Bắc, thị xã Hoài Nhơn, có chiều dài 2,33 km (Điểm đầu tuyến đường: Giáp đường QL 1A tại Km1125+050; Điểm cuối tuyến đường: Giáp đường bê tông xi măng hiện trạng).

b) Quy mô:

- Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tán) đến ĐT.639:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 13,5 \text{ m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,75 \text{ m} = 7,50 \text{ m}$.

+ Lề đất: $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 3,0 \text{ m} = 6,0 \text{ m}$.

+ Công trình trên tuyến: Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống vuông, cống tròn, cầu dầm, tuyến cống dọc đường.

- Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638:

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 13,5 \text{ m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 3,75 \text{ m} = 7,50 \text{ m}$.

+ Lề đất: $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 3,0 \text{ m} = 6,0 \text{ m}$.

+ Công trình trên tuyến: Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống vuông, cống tròn, cầu bản hộp, cầu dầm, tuyến cống dọc đường.

- Tuyến đường từ cầu chui Quốc lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc):

+ Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 16,0 \text{ m}$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 4,5 \text{ m} = 9,0 \text{ m}$.

+ Lề đất: $B_{\text{lề đất}} = 2 \times 3,5 \text{ m} = 7,0 \text{ m}$.

+ Công trình trên tuyến: Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống vuông, cống tròn, cầu bản hộp, tuyến cống dọc đường.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của Dự án

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Đầu tư xây dựng 03 tuyến đường có tổng chiều dài 10,14 km.

- Xây dựng hoàn thiện các công trình trên tuyến gồm các cống hộp, cống tròn, tuyến cống dọc đường và 02 Cầu BTCT (Tuyến đường từ QL1 (Năm Tấn) đến ĐT639: chiều dài cầu 82,49 m; Tuyến đường từ Quốc lộ 1 Chợ Bông đến ĐT638: chiều dài cầu 18,34 m).

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ: Hệ thống điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước ngang, hệ thống thoát nước dọc và trồng cây xanh dọc tuyến đường.

1.3.3. Các hạng mục công trình phụ trợ phục vụ thi công: Mỗi tuyến đường bố trí các hạng mục công trình phụ trợ gồm: Lán trại và bãi tập kết nguyên vật liệu với diện tích khoảng 1.250 m²/01 tuyến, 03 trạm trộn bê tông xi măng (01 trạm/tuyến) có công suất 60 m³/h, 01 nhà vệ sinh di động có thể tích 04 m³ trên mỗi tuyến.

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích khoảng 62.900 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Dự án chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 223.458,6 m².

- Hoạt động phát quang, chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp nền đường, thi công các hạng mục công trình và hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất, đá thải phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn,

chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại, nguy cơ gây ngập úng.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, bụi, khí thải và nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông.

- Hoạt động vận hành, bảo trì, duy tu, sửa chữa nhỏ trên tuyến đường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của Dự án

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với lưu lượng khoảng 4,8 m³/ngày (khoảng 1,6m³/ngày/tuyến). Thành phần chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD/COD) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước thải của trạm trộn bê tông phát sinh với lưu lượng khoảng 01 m³/ngày/trạm (tổng dự án có 3 trạm/3 tuyến). Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, dầu mỡ, đất, cát,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn thi công

Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu san lấp, vận chuyển vật liệu phục vụ thi công, vận chuyển đổ chất thải. Bụi, khí thải phát sinh từ các máy móc, thiết bị phương tiện thi công trên công trường. Thành phần chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành

Hoạt động của phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh chủ yếu là bụi, CO_x, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân phát sinh với khối lượng khoảng 3,9 kg/ngày (khoảng 1,3 kg/ngày/tuyến). Thành phần chủ yếu là bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn xây dựng:

- + Tuyến đường kết nối từ Quốc Lộ 1 (Năm Tấn) đến ĐT.639: Đất bốc phong hóa hữu cơ phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng phát sinh khoảng 10.382 m³; Bentonite thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng cầu phát sinh

khoảng 11,6 m³; Xà bần phát sinh khoảng 89,9 m³.

+ Tuyến đường từ Cầu Chui Quốc Lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc): Đất bốc phong hóa hữu cơ phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng phát sinh khoảng 4.969 m³; Xà bần phát sinh khoảng 45,16 m³.

+ Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638: Đất bốc phong hóa hữu cơ phát sinh từ hoạt động chuẩn bị mặt bằng phát sinh khoảng 8.688 m³; Bentonite thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng cầu phát sinh với khối lượng khoảng 42,0 m³; Xà bần phát sinh khoảng 583,65 m³.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công xây dựng phát sinh với khối lượng khoảng 270 kg (90 kg/tuyến). Thành phần chủ yếu là giẻ lau nhiễm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang thải, dầu nhớt thải,...

3.3. Tiếng ồn và độ rung

3.3.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn thi công

Hoạt động thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn và rung chấn có khả năng ảnh hưởng tới khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến đường.

3.3.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của tiếng ồn và độ rung trong giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn có khả năng ảnh hưởng tới một số khu dân cư nằm dọc hai bên tuyến.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: bố trí nhà vệ sinh di động với bể tự hoại có thể tích khoảng 4 m³; khi đầy thuê đơn vị có chức năng thu gom và xử lý theo đúng quy định.

- Nước thải từ trạm trộn bê tông xi măng được lắng cặn tại hồ lắng trước khi tái sử dụng làm ẩm vật liệu thi công, đất, đá thải trước khi vận chuyển; tưới nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: hạn chế thi công vào mùa mưa lũ; nước mưa chảy tràn được thu gom bằng các mương rãnh, lắng cặn trước khi thải ra môi trường; đảm bảo lưu thông dòng chảy, không gây ngập úng cục bộ.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

a) Đối với xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn thi công:

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi tại các khu vực phát sinh với tần suất 02 lần/ngày, phun nước bổ sung nếu vẫn còn phát sinh bụi.

- Vệ sinh các phương tiện vận chuyển trước khi ra khỏi công trường, phủ bạt kín và không để rơi vãi.

- Hàng ngày, bố trí công nhân quét dọn thu gom đất, cát rơi vãi, vệ sinh dọc theo tuyến đường và tại khu vực thi công.

- Sử dụng bạt che chắn xung quanh bãi chứa đảm bảo không phát tán bụi ra xung quanh.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải trong giai đoạn vận hành

- Định kỳ bảo dưỡng mặt đường.

- Lắp đặt biển báo hướng dẫn giao thông, quy định tốc độ xe tham gia giao thông tương ứng với cấp đường thiết kế.

- Trồng, chăm sóc các dải cây xanh trên tuyến đường dự án.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt trong giai đoạn xây dựng: trang bị các thùng đựng rác sinh hoạt có nắp đậy đặt tại khu vực lán trại. Định kỳ thu gom và xử lý theo quy định.

- Đất bóc phong hóa hữu cơ: vận chuyển đổ thải tại khu vực bãi thải, chỉ được phép đổ thải vào các vị trí đã được sự cho phép của cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và các quy định có liên quan.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý chất thải nguy hại

- Tại mỗi tuyến đường thi công, bố trí 02 thùng chứa chất thải nguy hại chuyên dụng, có nắp đậy, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất thải nguy hại tạm thời diện tích khoảng 5 m² tại công trường theo đúng quy định.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn cho phép đối với chất thải nguy hại.

4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn chuẩn bị và thi công

- Không sử dụng cùng 1 thời điểm nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn.
- Sử dụng các thiết bị thi công đăng kiểm đảm bảo.
- Các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kì thường xuyên.
- Giảm tần suất hoạt động của các thiết bị, phương tiện vận tải vào các giờ nghỉ; không vận hành các thiết bị phát sinh độ ồn cao trong khoảng thời gian từ 11h30 đến 13h30 và từ 18h đến 6h sáng hôm sau.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.3.2. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn vận hành

- Bảo dưỡng thường xuyên chất lượng mặt đường, trồng các dải cây xanh.
- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất

Tổ chức triển khai thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân luồng giao thông đảm bảo trong quá trình thi công.
- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật

Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.5.2. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ

Xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.3 Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động

Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ;

tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng

Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công, xây dựng của Chủ dự án

5.1. Giám sát môi trường không khí.

- Vị trí giám sát:

+ Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638: 03 vị trí, bao gồm:

Điểm đầu tuyến, tọa độ (X=1599683; Y=583430);

Điểm giữa tuyến, tọa độ (X=1600415; Y=581769);

Điểm cuối tuyến, tọa độ (X=1600894; Y=580960).

+ Tuyến đường kết nối từ Quốc Lộ 1 (Năm Tấn) đến ĐT.639: 03 vị trí, bao gồm:

Điểm đầu tuyến, tọa độ (X=1605599; Y=584411);

Điểm giữa tuyến, tọa độ (X=1605447; Y=585837);

Điểm cuối tuyến, tọa độ (X=1605160; Y=589232).

+ Tuyến đường từ Cầu Chui Quốc Lộ 1 cũ (Hoài Châu Bắc) đến đường bê tông Trường Xuân Đông (Tam Quan Bắc): 03 vị trí, bao gồm:

Điểm đầu tuyến, tọa độ (X=1614039; Y=586245);

Điểm giữa tuyến, tọa độ (X=1613308; Y=587094);

Điểm cuối tuyến, tọa độ (X=1613135; Y=588045).

- Thông số giám sát: bụi lơ lửng, tiếng ồn.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

5.2. Giám sát chất lượng nước mặt.

- Vị trí giám sát:

+ Nước mặt tại 01 vị trí dự kiến xây dựng cầu thuộc tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Chợ Bông) đến ĐT.638, tọa độ (X=1600418; Y=581748).

+ Nước mặt tại 01 vị trí dự kiến xây dựng cầu dầm thuộc tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 (Năm Tấn) đến ĐT.639, tọa độ (X=1605466; Y=585812).

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, BOD₅, COD, Nitrat, Coliform, Tổng

dầu mỡ.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT (cột B1).

5.3. Giám sát việc thu gom chất thải rắn và chất thải nguy hại: giám sát về số lượng, thành phần phát sinh, quá trình thu gom, lưu giữ.